

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27/5/2021

"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Duy Cần
2. Ông: Lê Hải Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 27/5/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - ST ngày 01/4/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 297/2021/TB - TA, ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 22/11/1976 (có mặt).
- Bị đơn: Anh Trần Minh Ph, sinh ngày 27/9/1972 (có mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố A, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và bản tự khai ngày 26/02/2021 chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị tìm hiểu và kết hôn với anh Phúc vào ngày 01/11/1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tình cảm không còn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống của vợ chồng, anh Ph hay ghen tuông vô cớ và có đánh đập xúc phạm tôi. Hiện nay, tôi không còn tình cảm, tình yêu đối với anh Ph nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ph.

Về quan hệ hôn nhân anh Ph trình bày: Thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Th trình bày là đúng. Hiện nay chị Th làm đơn xin ly hôn, nhưng nguyện vọng của tôi là muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị Th trình bày: Vợ chồng có hai con chung: Là Trần Đức A, sinh ngày 10/8/2000 và Trần Thị Thảo Ng, sinh ngày: 17/3/2004. Con Trần Đức A, sinh ngày 10/8/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Trần Thị Thảo Ng, sinh ngày: 17/3/2004, lâu nay sống với mẹ nếu ly hôn nguyện vọng của chị Th là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Ý kiến của anh Ph về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn anh Ph đồng ý như ý kiến chị Th, con Trần Thị Thảo Ng, sinh ngày: 17/3/2004 chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Còn con Trần Đức A nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong các buổi hòa giải, cả hai vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn trong các phiên hòa giải Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Thúy làm đơn xin được ly hôn với anh Phúc là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị Thúy đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị Th có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Th trình bày, chị Th và anh Ph đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, hai người cũng đã có quãng thời gian chung sống hạnh phúc với nhau nhưng do cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp trong cuộc sống nên hai người đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn hai người trở nên trầm trọng vào đầu năm 2015 cho đến nay.

Nguyên nhân dẫn đến việc chị Th làm đơn xin ly hôn là hai người có cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp, không có sự bình đẳng trong cuộc sống, anh Ph nhiều lần có hành động ghen tuông vô cớ và có lần đánh đập xúc phạm chị Th. Khi sự việc đó xảy ra gia đình anh em nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với anh Ph, trong các phiên hòa giải, cũng như tại phiên tòa anh Ph nêu quan điểm không muốn ly hôn, muốn đoàn tụ gia đình. HĐXX thấy rằng chị Th và anh Ph đã sống ly thân, hai vợ chồng không gặp và tiếp xúc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt,

vì vậy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đến thời điểm hiện tại giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Th với anh Ph điều đó là phù hợp và được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ph thống nhất, cháu Trần Đức A, sinh ngày 10/8/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Th sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo Ng, sinh ngày: 17/3/2004, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó cháu Trần Thị Thảo Ng có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ. Chị Th và anh Ph thống nhất anh Phúc không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th. Hội đồng xét xử thấy rằng con là con chung của vợ chồng, chị Th và anh Ph có quyền thỏa thuận với nhau, việc thỏa thuận đó là tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật và vi phạm đạo đức xã hội và trên cơ sở nguyện vọng của con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Ph trong các lần hòa giải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Thúy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Th. Xử chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Minh Ph.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Minh Ph. Cháu Trần Đức A, sinh ngày 10/8/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo Ng, sinh ngày: 17/3/2004 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phúc không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Thúy. Anh Phúc có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001399 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Minh Phúc có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Bắc Hồng TX Hồng Lĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký đóng dấu)

Lương Sỹ Nam